**Họ và tên cha/mẹ:**

**Địa chỉ:**

**Họ tên học sinh: - Lớp:**

**Trường:**

**\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT**

(Phiếu dành cho cha mẹ - Sau thực nghiệm)

*Xin vui lòng cho ý kiến của cô/chú về một số vấn đề liên quan đến chứng rối loạn thách thức đối lập ở thanh thiếu niên. Xin chân thành cảm ơn!*

**Câu 1. Xin vui lòng cho biết cô/chú có đồng ý tham gia vào dự án của chúng cháu không?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 2. Cô/chú có đồng ý khi chúng cháu công khai ý kiến cá nhân của cô/chú không?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 3. Cô/chú đã từng được tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên chưa?**

🞏 A. Đã từng

🞏 B. Chưa từng

**Câu 4. Cô/chú hiểu thế nào về *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

🞏 A. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở việc bất hợp tác, không tuân theo quy tắc đối với những người có thẩm quyền: cha mẹ, thầy cô,...

🞏 B. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ tranh cãi quá mức, luôn thù hằn và luôn có ý định trả thù đối với cha mẹ, thầy cô và các nhân vật có thẩm quyền khác.

🞏 C. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ luôn tức giận, khó chịu và dễ bị kích thích bởi người khác.

🞏 D. Tất cả ý kiến trên.

**Câu 5. Theo cô/chú, *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên biểu hiện như thế nào?**

🞏 A.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường đổ lỗi người khác; Thường thù hằn lâu và có ý định trả thù…

🞏 B.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường thích đi chơi; Thường thích gặp bạn bè; Thường hay khóc; Thường cố tình làm phiền người khác…

🞏 C. Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường mất bình tĩnh; Thường đổ lỗi người khác; Thường mất tập trung; Thường thích đi chơi; Thường thích nói chuyện với người khác; Thường thích quan tâm đến người khác…

**Câu 6. Theo cô/chú, những yếu tố nào sau đây tác động đến sự phát triển của *chứng rối loạn thách thức đối lập*?**

🞏 A. Yếu tố di truyền, yếu tố tiền sản và biến chứng khi sinh, yếu tố sinh học thần kinh, yếu tố nhận thức xã hội, yếu tố môi trường

🞏 B. Yếu tố môi trường; do bạo lực tại gia đình; yếu tố sinh học thần kinh; do cha mẹ hay lạm dụng chất kích thích

🞏 C. Do các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến nhận thức; do mẹ sử dụng chất kích thích khi mang thai; do sự thay đổi tâm sinh lý của tuổi dậy thì.

**Câu 7. Theo cô/chú, những hậu quả nào sau đây có thể xảy ra khi một trẻ đang ở độ tuổi thanh thiếu niên bị mắc *chứng rối loạn thách thức đối lập*? Hãy đánh dấu (X) vào ô có đáp án phù hợp:**

🞏 A. Có nguy cơ cao mắc các chứng rối loạn khác: rối loạn cảm xúc, rối loạn hành vi, rối loạn tâm lý...

🞏 B. Tìm đến các tệ nạn xã hội

🞏 C. Gây ra những mâu thuẫn, xung đột, bạo lực giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Có những hành vi tàn bạo, độc ác với động vật và con người

🞏 E. Gây mất cân bằng và mất đi sự liên kết giữa các mối quan hệ xã hội

🞏 F. Có các hành vi vi phạm đến pháp luật

🞏 G. Tất cả những ý kiến trên.

**Câu 8. Theo cô/chú, đâu là những liệu pháp điều trị *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên đã được áp dụng trên thế giới?**

🞏 A. Huấn luyện phụ huynh

🞏 B. Đào tạo giải quyết vấn đề về nhận thức và sự hợp tác

🞏 C. Liệu pháp tương tác giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Đào tạo kỹ năng xã hội

🞏 E. Trị liệu cá nhân và gia đình

🞏 G. Sử dụng thuốc

🞏 H. Tất cả ý kiến trên

**Câu 9. Xin vui lòng cho biết con của cô/chú đang ở mức độ nào trong các biểu hiện sau đây. Đánh dấu (X) vào ô mà cô/chú cho là phù hợp:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** **Biểu hiện** | **Rất thường xuyên** | **Thường xuyên** | **Bình thường** | **Hiếm khi** | **Không bao giờ** |
| 1. Con của cô/chú có dễ thất vọng và căng thẳng sau khi gặp chuyện buồn không? |  |  |  |  |  |
| 2. Con của cô/chú có hay đổ lỗi cho người khác về lỗi lầm và hành vi sai trái của mình không? |  |  |  |  |  |
| 3. Con của cô/chú có hay tranh cãi quá mức, không tuân theo người khác không? |  |  |  |  |  |
| 4. Con của cô/chú có nhạy cảm, dễ nổi nóng, tức giận khi bị xúc phạm không? |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5. Con của cô/chú có suy nghĩ tiêu cực từ những lời phán xét, đánh giá của người khác không? |  |  |  |  |  |
| 6. Con của cô/chú có những hành động mang tính thách thức hoặc từ chối làm theo quy tắc khi ở nhà hoặc ở trường không? |  |  |  |  |  |
| 7. Con của cô/chú có thường xuyên tức giận và không nghe theo lời người lớn không? |  |  |  |  |  |
| 8. Con của cô/chú có hay nói dối người khác không? |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 9. Con của cô/chú có hay chửi thề hoặc sử dụng những ngôn ngữ tục tĩu khi tâm trạng không tốt, ức chế không? |  |  |  |  |  |
| 10. Con của cô/chú có phải một người sống khép mình và ít khi cởi mở với người khác không? |  |  |  |  |  |
| 11. Con của cô/chú có hay thù hằn lâu và luôn tìm ý định trả thù không? |  |  |  |  |  |
| 12. Con của cô/chú hay cố ý làm phiền, trêu tức khiến người khác khó chịu không? |  |  |  |  |  |
| 13. Con của cô/chú có thường chia sẻ ý kiến, quan điểm của mình với người khác không? |  |  |  |  |  |
| 14. Con của cô/chú có hay bị thầy cô phê bình, khiển trách những lỗi lầm khi ở trường không? |  |  |  |  |  |
| 15. Con của cô/chú có hay bị cô/chú phê bình, khiển trách khi mắc lỗi không? |  |  |  |  |  |
| 16. Con của cô/chú có hay bị người khác đổ lỗi không? |  |  |  |  |  |
| 17. Con của cô/chú có hay dễ tự ái, phật ý với những việc không vừa lòng không? |  |  |  |  |  |
| 18. Con của cô/chú có cảm thấy khó chịu khi bị so sánh với người khác không? |  |  |  |  |  |
| 19. Con của cô/chú có thấy mặc cảm, tự ti về bản thân không? |  |  |  |  |  |
| 20. Con của cô/chú có hay tự dằn vặt, hối hận khi làm sai một việc gì đó không? |  |  |  |  |  |
| 21. Con của cô/chú có cảm thấy hài lòng với những điều mà mình đã làm được không? |  |  |  |  |  |
| 22. Con của cô/chú có hay bị áp lực về học hành không? |  |  |  |  |  |
| 23. Con của cô/chú có cảm thấy thoải mái khi bày tỏ mong muốn, nhu cầu của bản thân với cha mẹ không? |  |  |  |  |  |
| 24. Con của cô/chú có cảm thấy khó chịu và không thoải mái bị kiểm soát quá mức không? |  |  |  |  |  |
| 25. Con của cô/chú có thường muốn khẳng định và thể hiện cái tôi bản thân không? |  |  |  |  |  |

**Câu 10.** **Xin vui lòng đánh dấu (X) vào ô mà cô/chú cho là phù hợp:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** **Câu hỏi** | **Không bao giờ** | **Hiếm khi** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Rất thường xuyên** |
| 1. Cô/chú có thường tạo điều kiện, ủng hộ cho những đam mê và sở thích của con cái hay không? |  |  |  |  |  |
| 2. Cô/chú có gây áp lực cho con cái về thành tích học tập không? |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3. Cô/chú có hay so sánh con mình với người khác hay không? |  |  |  |  |  |
| 4. Cô/chú có khắt khe trong việc quản lý và giám sát con cái không? |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5. Cô/chú có dành thời gian để chia sẻ, tâm sự với con cái không? |  |  |  |  |  |
| 6. Cô/chú có khích lệ, tán thưởng những thành tích tốt mà con đạt được không? |  |  |  |  |  |
| 7. Trong gia đình có hay xảy ra mâu thuẫn, bạo lực, bất hòa giữa cha mẹ và con cái không? |  |  |  |  |  |
| 8. Cô/chú có hay khiển trách hoặc mất niềm tin vào con cái không? |  |  |  |  |  |
| 9. Cô/chú có tôn trọng quyền riêng tư của con mình không? |  |  |  |  |  |
| 10. Cô/chú có khuyến khích con mình mở lòng tâm sự hoặc bày tỏ ý kiến cá nhân không? |  |  |  |  |  |
| 11. Cô/chú có hay phê bình, khiển trách khi con cái mắc lỗi không? |  |  |  |  |  |

**Câu 11. Cô/chú đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng của *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

🞏 A. Rất nghiêm trọng

🞏 B. Nghiêm trọng

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Ít nghiêm trọng

🞏 E. Không nghiêm trọng

**Câu 12. Cô/chú đánh giá như thế nào về các giải pháp để phát hiện, ngăn ngừa, khắc phục *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ Giải pháp** | **Rất hiệu quả** | **Hiệu quả** | **Bình thường** | **Ít hiệu quả** | **Không hiệu quả** |
| 1. Sử dụng công cụ máy học để phân loại đối tượng RLTTĐL ở TTN. |  |  |  |  |  |
| 2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh, học sinh về chứng RLTTĐL ở TTN và những nguy cơ tiềm ẩn. |  |  |  |  |  |
| 3. Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý “Điều em muốn nói”. |  |  |  |  |  |
| 4. Huấn luyện kĩ năng xã hội cho phụ huynh và học sinh qua câu lạc bộ “Đồng hành cùng con”. |  |  |  |  |  |
| 5.Giảm áp lực tâm lý, giúp học sinh khám phá bản thân qua tham gia các Câu lạc bộ của nhà trường. |  |  |  |  |  |

**Câu 13. Theo cô/chú, việc phát hiện sớm và điều trị kịp thời cho trẻ đang trong độ tuổi thanh thiếu niên bị mắc *rối loạn thách thức đối lập* có quan trọng hay không?**

🞏 A. Rất quan trọng

🞏 B. Quan trọng

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Ít quan trọng

🞏 E. Không quan trọng

**Câu 14. Theo cô/chú, việc tuyên truyền các kiến thức về *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên có quan trọng hay không?**

🞏 A. Rất quan trọng

🞏 B. Quan trọng

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Ít quan trọng

🞏 E. Không quan trọng

**Câu 15. Cô/chú hãy đề xuất thêm một vài giải pháp mà cá nhân cô/chú nghĩ là phù hợp để cải thiện *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Xác nhận của chuyên gia Nhóm nghiên cứu**